

Số: 18/2022/QĐCNTTLH

Mai Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ T THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự T thuận của ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự T thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977 và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1983. Nơi ĐHKTT và nơi ở: Bản Nà Cang, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự T thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự T thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị P, sinh ngày 06/8/2005 (đã trưởng thành); cháu Nguyễn Thị Hồng T sinh ngày 02/5/2003 (đã trưởng thành); cháu Nguyễn Bùi Khánh V sinh ngày 25/10/2010; cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 19/6/2014.

Giao cháu Nguyễn Bùi Khánh V và cháu Nguyễn Gia B cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V, cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, ông T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản ông T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền T thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh